

Số: 179/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 09 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Bà Nguyễn Thị Lan H**, sinh năm 1968; HKTT: phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

- **Ông Lê Văn N**, sinh năm 1961; HKTT: phố K, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị Lan H và ông Lê Văn N cùng xác nhận ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/10/1990 tại Ủy ban nhân dân phường P, Đ, Hà Nội.

Vợ chồng ông bà chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Nay bà Nguyễn Thị Lan H và ông Lê Văn N cùng xác nhận tình cảm giữa ông bà không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy

đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên bà Nguyễn Thị Lan H và ông Lê Văn N đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lan H và ông Lê Văn N có 01 con chung là: Lê Hương Trà M, sinh ngày 04-09-1990. Con chung đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Bà Nguyễn Thị Lan H và ông Lê Văn N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lan H và ông Lê Văn N không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ), không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Lan H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Lan H và ông Lê Văn N.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lan H và ông Lê Văn N có 01 con chung là: Lê Hương Trà M, sinh ngày 04-09-1990. Con chung đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Bà Nguyễn Thị Lan H và ông Lê Văn N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lan H và ông Lê Văn N xác nhận không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ), không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Lan H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069776 ngày 23/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đ, Hà Nội;
- UBND phường P, Đ, HN;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sơn